

Nội dung kiến thức	Mức độ kiến kiến thức								Tổng
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
	TN	TL	TN	TL	TN	T L	TN	TL	
CD: Liên Xô và các nước Đông Âu đến đầu những năm 90 của thế kỉ XX	2		1		1				4
	0.5		0.25		0.25				1.0
	5%		2.5%		2.5%				10%
Quá trình phát triển của phong trào giải phóng dân tộc và sự tan rã của hệ thống thuộc địa	4								4
	1.0								1.0
	10%								10%
Các nước châu Á	4				1				5
	1.0				0.25				1.25
	10%				2.5%				12.5%
Các nước Đông Nam Á	7	1		1	1				10
	1.75	1.0		1.0	0.25				4.0
	17.5	10 %		10%	2.5%				40%

Các nước châu Phi	5 1.25 12.5%								5 1.25 12.5%
Các nước Mỹ Latinh	6 1.5 15%								6 1.5 15%
Tổng số câu:	29	2	3	0					34
Tổng số điểm:	8 điểm	1.25điểm	0.75 điểm	0					10.0
Tỷ lệ %:	80 %	12.5%	7.5%						100%

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (8 điểm)

Chọn chữ cái trước đáp án đúng nhất cho mỗi câu sau:

Câu 1: Năm 1949, Liên Xô đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực khoa học – kỹ thuật?

- A. Phóng thành công tên lửa đạn đạo B. Chế tạo thành công bom nguyên tử
C. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo D. Chế tạo thành công tàu ngầm

Câu 2: Trong giai đoạn 1945-1950, một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Liên Xô là:

- A. Phá thế bị bao vây, cô lập, mở rộng quan hệ đối ngoại
B. Tiến hành cải tổ để đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng
C. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh
D. Xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội

Câu 3: Nội dung nào không phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa Liên Xô và các nước Đông Âu

- A. Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí
B. Không bắt kịp bước phát triển của khoa học-kỹ thuật tiên tiến
C. Sự chống phá của các thế lực trong và ngoài nước
D. Chế độ xã hội chủ nghĩa không phù hợp với nguyện vọng của nhân dân

Câu 4: Từ bài học sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, cần rút ra bài học gì trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

- A. Duy trì, củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản
B. Xây dựng nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa để phát triển nền kinh tế
C. Thực hiện chính sách “đóng cửa” nhằm hạn chế những ảnh hưởng từ bên ngoài
D. Lấy cải tổ về chính trị-tư tưởng làm trọng tâm của công cuộc đổi mới đất nước

Câu 5: Năm 1945, những quốc gia ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập là:

- A. Việt Nam, Lào, In-đô-nê-xi-a B. Việt Nam, Cam-pu-chia, Thái Lan
C. Thái Lan, Phi-líp-pin D. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia

Câu 6: Với sự kiện 17 nước Châu Phi tuyên bố độc lập, lịch sử đã ghi nhận năm 1960 là:

A. Năm Châu Phi thức tỉnh

B. Năm Châu Phi giải phóng

C. Năm Châu Phi trỗi dậy

D. Năm Châu Phi

Câu 7: Hệ thống thuộc địa của Chủ Nghĩa đế quốc- thực dân về cơ bản đã sụp đổ vào:

A. Đầu những năm 60 của thế kỉ XX

B. Giữa những năm 60 của thế kỉ XX

C. Cuối những năm 80 của thế kỉ XX

D. Đầu những năm 90 của thế kỉ XX

Câu 8: Nhân tố chủ đạo nào quyết định đến sự phát triển và thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi và Mĩ la tinh sau chiến tranh thế giới thứ II?

A. Sự suy yếu của các nước thực dân phương Tây

B. Ý thức độc lập và sự lớn mạnh của lực lượng dân tộc

C. Thắng lợi của phe Đồng minh trong chiến tranh chống phát xít

D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng phát triển

Câu 9: Sau chiến tranh thế giới thứ II, điều kiện khách quan nào có lợi cho phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi, Mĩ la-tinh?

A. Sự xác lập trật tự 2 cực I-an-ta

B. Sự viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa

C. Sự giúp đỡ trực tiếp của Liên Xô

D. Sự suy yếu của các nước thực dân phương Tây

Câu 10: Cho các dữ kiện sau:

1. Nhân dân Việt Nam, Lào, In-đô-nê-xi-a tuyên bố độc lập

2. Bồ Đào Nha tuyên bố trao trả độc lập cho Ghi-nê-bít-xao, Mô- đăm-bích, Ăng-gô-la

3. Chế độ phân biệt chủng tộc (Apacthai) bị xóa bỏ ở Cộng hòa Nam Phi.

4. 17 nước Châu Phi tuyên bố độc lập

Hãy sắp xếp các dữ kiện trên theo trình tự thời gian:

A.1,2,3,4

B.1,4,2,3

C.3,2,1,4

D.4,1,3,2

Câu 11: Ngày 1/10/1949 diễn ra sự kiện gì trong lịch sử Trung quốc?

A. Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa được thành lập

B. Viên Thế Khải nhậm chức Đại Tổng thống Trung Hoa Dân Quốc

C. Đảng Cộng sản Trung quốc thông qua đường lối cải cách-mở cửa

D.Vua Phổ Nghi tuyên bố thoái vị, chế độ phong kiến chuyên chế sụp đổ.

Câu 12: Từ những năm 70 của thế kỉ XX, Án Độ đã tự túc được lương thực nhờ tiến hành cuộc cách mạng nào dưới đây?

- A.Cách mạng xanh
B.Cách mạng chất xám
C.Cách mạng công nghệ.
D.Cách mạng công nghiệp

Câu 13: Trung Ương Đảng cộng sản Trung Quốc đề ra đường lối cải cách kinh tế-xã hội vào:

- A.Tháng 10/1949 B.Tháng 12/1958 C.Tháng 5/1966 D.Tháng 12/1978

Câu 14: Nội dung nào dưới đây phản ánh không đúng về tình hình Châu Á sau chiến tranh thế giới thứ II?

- A. Cao trào giải phóng dân tộc dấy lên và lan nhanh ra cả Châu Á.
B. Một số nước đạt được sự tăng trưởng nhanh về kinh tế như: Nhật Bản, Trung Quốc...
C. Đến những năm 50, phần lớn các nước Châu Á đã giành độc lập
D. Cao trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân châu Á bùng nổ đầu tiên tại Tây Á.

Câu 15: Sau khi chiến tranh thế giới thứ II kết thúc, phong trào giải phóng dân tộc diễn ra sớm nhất ở khu vực nào?

- A. Bắc Phi B. Đông Phi C. Đông Bắc Á. D. Đông Nam Á.

Câu 16: Trước chiến tranh thế giới thứ II, các nước Đông Nam Á đều là thuộc địa của các nước Âu-Mĩ, ngoại trừ:

- A.Thái Lan B. Nhật Bản C. Xin-ga-po D. Phi-líp-pin

Câu 17: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được thành lập vào:

- A.Tháng 8/1967 B.Tháng 10/1967 C.Tháng 9/1968 D.Tháng 8/1976

Câu 18: Nội dung nào dưới đây giải thích không đúng những nhân tố dẫn đến sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ?

- A. Nhu cầu liên kết, hợp tác giữa các nước để cùng nhau phát triển
B. Muốn liên kết lại để tránh ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài (Mĩ)
C. Trung quốc bành trướng ở biển đông, buộc các nước phải liên kết
D. Sự hoạt động hiệu quả của các tổ chức hợp tác khu vực trên thế giới

Câu 19: Năm 1945, nhân dân một số nước Đông Nam Á đã tranh thủ yếu tố thuận lợi nào để nổi dậy giành độc lập?

- A. Quân đồng minh giải giáp quân đội Nhật Bản
- B. Phát xít Đức đầu hàng lực lượng Đồng minh
- C. Quân phiệt Nhật Bản đầu hàng Đồng minh
- D. Liên Xô đánh thắng quân phiệt Nhật Bản

Câu 20: Yếu tố nào sau đây quyết định sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ II?

- A. Sự suy yếu của các nước đế quốc chủ nghĩa phương Tây
- B. Ý thức độc lập và sự lớn mạnh của các lực lượng dân tộc
- C. Sự viện trợ, giúp đỡ trực tiếp của Liên Xô
- D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng phát triển

Câu 21: Yếu tố khách quan nào sau đây tạo điều kiện thuận lợi cho các dân tộc Đông Nam Á nổi dậy giành chính quyền sau chiến tranh thế giới thứ II?

- A. Các nước Đồng minh tiến vào giải phóng Đông Nam Á.
- B. Liên Xô giúp đỡ các nước Đông Nam Á.
- C. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện
- D. Được sự giúp đỡ của quân Mỹ

Câu 22: Điểm khác biệt có ý nghĩa quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á trước và sau chiến tranh thế giới thứ II là:

- A. Từ chưa có địa vị quốc tế trở thành khu vực được quốc tế coi trọng
- B. Từ quan hệ biệt lập đã đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN
- C. Từ những nước nghèo nàn trở thành những nước có nền kinh tế phát triển
- D. Từ các nước thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập

Câu 23: Sau chiến tranh thế giới thứ II, phong trào giải phóng dân tộc bùng nổ sớm nhất ở vùng nào của Châu Phi?

- A. Bắc phi
- B. Đông Phi
- C. Nam Phi
- D. Tây phi.

Câu 24: Nội dung nào dưới đây không phải là những thách thức mà nhân dân châu Phi phải đối mặt trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước?

- A. Các cuộc nội chiến do xung đột sắc tộc, tôn giáo
- B. Bùng nổ dân số, trình độ dân trí thấp
- C. Tình trạng đói nghèo, nợ nần và phụ thuộc nước ngoài
- D. Ách thống trị hà khắc, phản động của thực dân Phương Tây

Câu 25: Sự sụp đổ của chế độ phân biệt chủng tộc (APACTHAI) ở cộng hòa Nam Phi được đánh dấu bởi sự kiện nào?

A. Chính quyền Nam phi tuyên bố từ bỏ chính sách phân biệt chủng tộc
B. Nen-xon-Man-đê-la trở thành tổng thống da đen đầu tiên của Cộng hòa Nam Phi

C. Nam Phi đưa ra “Chiến lược kinh tế vĩ mô” nhằm xóa bỏ “chế độ A-pác-thai về kinh tế”

D. Luật sư Nen-xon-Man-đê-la được trả tự do sau 27 năm bị cầm tù

Câu 26: Biến đổi lớn nhất của các nước châu Á sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

A. Từ chỗ hầu hết là thuộc địa của các nước thực dân, các nước châu Á đã giành độc lập.

B. Các nước châu Á đều gia nhập ASEAN.

C. Châu Á trở thành trung tâm kinh tế tài chính của thế giới.

D. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của các nước châu Á ở mức cao nhất thế giới.

Câu 27: Nội dung nào dưới đây, phản ánh đúng tình hình châu Phi từ cuối những năm 80 của thế kỷ XX đến nay?

A. Ngày càng khó khăn không ổn định.

B. Đã thoát khỏi đói nghèo, lạc hậu, dịch bệnh.

C. Chấm dứt mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo, xung đột và nội chiến.

D. Đạt nhiều thành tựu, làm thay đổi bộ mặt châu Phi.

Câu 28: Trọng tâm của đường lối cải cách mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978 là :

A. Lấy phát triển chính trị làm trung tâm.

B. Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.

C. Lấy phát triển quốc phòng làm trung tâm.

D. Lấy phát triển văn hóa làm trung tâm.

Câu 29: Quốc gia được mệnh danh là “Lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ La-tinh” là:

A. Cu-ba

B. Ác-hen-ti-na

C. Bra-xin

D. Me-hi-cô

Câu 30: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng không ổn định ở châu Phi từ cuối những năm 80 của thế kỷ XX là:

A. Sự can thiệp trở lại của các nước lớn.

B. Di hại của chủ nghĩa thực dân để lại.

C. Xung đột sắc tộc, tôn giáo, đói nghèo, dịch bệnh.

D. Ảnh hưởng của chiến tranh lạnh.

Câu 31: Tại sao Liên Xô phải thực hiện công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Liên Xô chiếm được nhiều thuộc địa và nguồn lợi từ chiến tranh.
- B. Liên Xô bị các nước tư bản chủ nghĩa đứng đầu là Mỹ bao vây cô lập về kinh tế và chính trị.
- C. Liên Xô tiến lên xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật của CNXH.
- D. Liên Xô là nước chịu tổn thất nặng nề trong cuộc chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 32: Từ sự phát triển kinh tế của Ấn Độ, Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì?

- A. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng
- B. Chú trọng phát triển ngành công nghiệp nặng
- C. Áp dụng triệt để thành tựu khoa học kĩ thuật hiện đại
- D. Coi trọng việc khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên

II. PHẦN TỰ LUẬN (2 ĐIỂM)

Câu 1: Nêu hoàn cảnh ra đời, mục tiêu hoạt động của tổ chức ASEAN? (1 điểm)

Câu 2: Tại sao nói việc gia nhập ASEAN vừa là thời cơ, vừa là thách thức với Việt Nam trên con đường phát triển đất nước? (1 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (8 đ)

Trả lời:

1. B	2. C	3. B	4. A	5. A	6. D	7. B	8. B
9. D	10. B	11. A	12. A	13. D	14. D	15. D	16. A
17. A	18. C	19. C	20. B	21. C	22. D	23. A	24. D
25. D	26. D	27. A	28. C	29. A	30. B	31. A	32. C

(mỗi đáp án đúng được 0,25đ)

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: (1đ)

Khu vực Đông Nam Á hiện nay gồm 11 quốc gia: Việt Nam, Cam-pu-chia, Lào, Thái Lan, Mi-an-ma, Mai-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Bru-nây, Phi-líp-pin... (0,25 điểm)

a. Hoàn cảnh:

- Sau khi giành độc lập , đứng trước yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, nhiều nước Đông Nam Á chủ trương thành lập một tổ chức liên minh khu vực nhằm cùng nhau hợp tác phát triển, đồng thời hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực (0,25đ)

- Ngày 8/8/1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của 5 nước: In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po, Thái Lan (0,25đ)

b. Mục tiêu hoạt động: Phát triển kinh tế - văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên, trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực (0,25đ)

Câu 2: (1đ)

- Thời cơ: Nền kinh tế Việt Nam được hội nhập với nền kinh tế các nước trong khu vực

+ Mở rộng thị trường, tiếp thu khoa học kỹ thuật tiên tiến

+ Thu hút vốn đầu tư nước ngoài, rút ngắn khoảng cách phát triển

+ Mở rộng hợp tác giao lưu văn hóa, giáo dục

+ Được hội nhập toàn diện, nhằm củng cố, nâng cao vị thế của Việt Nam

- Thách thức:

+ Gặp sự cạnh tranh quyết liệt với các nước

+ Không tận dụng sẽ tụt hậu

+ Không chọn lọc sẽ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc

+ Phải đảm bảo nguyên tắc “Hòa nhập nhưng không hòa tan”